Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Trừ hai số thập phân (t1)** ; Tiết: 50

Thời gian thực hiện: 15/11/2024

**I.Yêu cầu cần đạt**

* + - HS thực hiện được phép trừ hai số thập phân, nhận biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ các số thập phân.
    - Vận dụng được quy tắc tính trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép trừ các số thập phân.
    - HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước.

##### II.Đồ dùng dạy học

GV: Các hình ảnh, bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **A.Hoạt động Mở đầu** |  |
| GV có thể tiến hành tương tự Bài 28.  GV có thể cho HS chơi “Hỏi nhanh – Đáp gọn” để giúp HS ôn lại:  + Cách đặt tính;  + Thứ tự tính khi thực hiện phép tính cộng hai số thập phân.  GV trình chiếu (hoặc treo bảng phụ có ghi) tình huống khởi động lên cho HS đọc.  🡪 Giới thiệu bài. | HS đọc thông tin.    🡪 Hình thành phép trừ: **43,88 – 42,78 = ?** |
| **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Trừ hai số thập phân** | |
| **1. Ví dụ 1: Phép trừ 43,88 – 42,78 = ?**  Có thể tiến hành theo trình tự sau: – GV nêu vấn đề **43,88 – 42,78 = ?**  + Sửa bài, GV khuyến khích HS **trình bày**  cách làm. | + HS (nhóm đôi) **nhận biết** các cách có thể thực hiện:   * Chuyển số thập phân thành phân số thập phân, sau đó thực hiện phép trừ với các phân số thập phân, rồi viết kết quả thành số thập phân. * HS cũng có thể đặt tính rồi tính như phép cộng số thập phân.   + HS **thảo luận**: Thực hiện phép trừ.  + HS **trình bày** cách làm. |
| 🡪 GV hệ thống lại cách làm như SGK.  – GV **giới thiệu biện pháp tính**:  Để thực hiện phép cộng **43,88 – 42,78**, ta có thể làm như sau (GV vừa vấn đáp vừa viết bảng lớp):    **+ Đặt tính?**  + **Tính?**  – So sánh kết quả các cách tính, nhận biết cách tính viết thuận tiện.  + GV: Ở bài đặt tính rồi tính, ta cần lưu ý điều gì?   1. **Ví dụ 2: Phép trừ 27,5 – 4,38 = ?**    * Sửa bài, GV **khuyến khích** nhiều nhóm HS trình bày. (Có thể chọn các nhóm có kết quả khác nhau 🡪 Tạo tình huống sư phạm   🡪 GV hướng dẫn.)    + Khi đặt tính ta cần lưu ý điều gì?  + Khi tính ta cần lưu ý việc gì?  Muốn trừ hai số thập phân ta làm sao? | HS vừa **nói** vừa **viết** trên bảng con:    **+ Đặt tính**: Viết số bị trừ ở trên, viết số trừ ở dưới sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang.  + **Tính** (trừ từ phải sang trái).   * Trừ như trừ hai số tự nhiên. * Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với dấu phẩy của các số bị trừ và số trừ.   → HS nhận biết cách tính viết thuận tiện.   * Khi đặt tính các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau. * Các dấu phẩy thẳng cột với nhau. * Đặt tính cẩn thận. * Khi tính luôn lưu ý việc “có nhớ”. * HS (nhóm đôi) thực hiện. * Với HS còn hạn chế: Viết 27,5 thành 27,50 (dễ đặt tính và dễ tính).     + Các số cùng hàng thẳng cột, dấu phẩy thẳng cột.  + Có nhớ.   * Muốn trừ hai số thập phân ta làm như sau: * Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau. * Trừ như trừ các số tự nhiên.   Viết **dấu phẩy** ở hiệu **thẳng cột** với các dấu phẩy của số bị trừ và số trừ. |
| **C. Hoạt động Luyện tập – Thực hành** |  |
| ***Thực hành*** |  |
| **Bài 1:** | – HS **thực hiện** (cá nhân) trên bảng con.  a) b)  c) d) |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS  **nói** cách tính.  *Lưu ý:*  + GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép trừ cho HS thực hiện vào bảng con.  + GV luôn nhận xét và chỉnh sửa việc đặt tính  và tính. | – HS **nói** cách tính.  Ví dụ:  a) Viết số bị trừ ở trên, viết số trừ ở dưới sao  cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với  nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang Tính từ  phải sang trái.  14 – 7 = 7, viết 7, nhớ 1;  6 – 4 = 2; 2 – 1 = 1, viết 1;  5 – 1 = 4, viết 4;  5,64 – 1,47 = 4,17.  … |
| **Bài 2:** | – HS **nhận biết** yêu cầu của bài: Tìm kết quả phép trừ 🡪 Dựa vào hình vẽ 🡪 Dựa  vào đặt tính rồi tính.  – HS **tìm hiểu** bài rồi thực hiện.  – HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** trong  nhóm đôi.  a) 1 – 0,75 = 0,25  b) |
| – Khi sửa bài, GV treo (hoặc trình chiếu)  hình ảnh lên cho HS thao tác trên hình vẽ để  **giải thích** cách làm. | – HS thao tác trên hình vẽ để **giải thích**  cách làm.  Ví dụ:  a) Có 1 hình vuông, đã tô màu75  100  hình vuông, tức là 0,75 hình vuông, còn lại 25  100  hình vuông chưa tô màu hay 0,25 hình  vuông.  Vậy 1 – 0,75 = 0,25.  … |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….